

# GIÁO DỤC TOÀN DIỆN STEINER/WARDORF VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

TRẦN THỊ TƯƠI

Trường Mầm non Tre Xanh Steiner, TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 05/9/2025. Sửa chữa xong 13/10/2025. Duyệt đăng 14/10/2025.

## Abstract

*This literature review highlights Steiner's holistic view of education, focusing on the balanced growth of intellectual, social-emotional, and physical dimensions through the integration of arts and experiential activities in curriculum and pedagogy. Although considered an alternative education, Steiner's holistic approaches could be a beneficial model for Vietnam's mainstream education to learn from, contributing to promote Vietnam's holistic goal of general education reform. Selected principles such as experiential learning, integrated arts, respect for individual development, and upholding the important roles of teachers offer valuable insights for adapting Vietnam's mainstream education system towards more holistic approaches.*

**Keywords:** Holistic education, Steiner education, alternative education, general education reform, Vietnam.

## 1. Đặt vấn đề

Đối diện với thách thức toàn cầu về phát triển con người có khả năng thích ứng một cách hiệu quả trước sự thay đổi nhanh chóng của xã hội công nghệ thông tin, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Việt Nam xác định mục tiêu trung tâm là tạo nên người học toàn diện, chú trọng phát triển đồng thời phẩm chất và năng lực ở người học dựa trên chương trình và phương pháp dạy học tích cực, lấy người học là trung tâm và GV đóng vai trò hướng dẫn và dẫn dắt. Tuy nhiên, thực tế triển khai mục tiêu này ở hệ thống giáo dục phổ thông chính thống (là các trường chính quy đại trà) của Việt Nam gặp nhiều thách thức vì chú trọng vào thi cử, đặt nặng vai trò của kiến thức hàn lâm, thiếu các hoạt động trải nghiệm, nghệ thuật và kỹ năng sống [6, tr. 3]. Một trong nhiều lý do cho sự bất cập này nằm ở cách tiếp cận nhằm hiện thực hóa mục tiêu giáo dục toàn diện trong thực tiễn. Với tinh thần hội nhập quốc tế, giáo dục chính thống của Việt Nam nỗ lực tham khảo các mô hình giáo dục khác nhau trên thế giới nhằm hoàn thiện tiếp cận giáo dục toàn diện của mình [6, tr. 3] - những mô hình không mới nhưng thể hiện sự thành công nhất định trong việc mang lại kết quả giáo dục toàn diện cho người học đã được các nghiên cứu khoa học ghi nhận. Một trong những mô hình đó là giáo dục Steiner/Waldorf - được biết đến trên phạm vi toàn cầu với thuật ngữ "tiếp cận giáo dục phi chính thống" (alternative education) - là thực tiễn giáo dục vận hành song song với hệ thống giáo dục chính thống nhưng thể hiện bản sắc riêng, sự đa dạng và mức độ độc lập nhất định; theo đó, nó gợi ý những bài học hữu ích cho sự phát triển của giáo dục chính thống [1, tr. 346]. Giáo dục Steiner/Waldorf đã được triển khai rộng rãi tại nhiều quốc gia và được ghi nhận có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển toàn diện của người học dựa trên tiếp cận phát triển cân bằng năng lực trí tuệ, năng lực cảm xúc - xã hội và sức mạnh thể chất ở người học [3, tr. 140]. Bài viết này nhằm tổng quan một số nghiên cứu quốc tế tiêu biểu về tiếp cận giáo dục toàn diện Steiner/Waldorf để rút ra bài học kinh nghiệm cho giáo dục chính thống của Việt Nam hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Như trên đã trình bày, tác giả nhìn nhận giáo dục Steiner như một tiếp cận giáo dục phi chính thống, qua đó phân tích tiềm năng và hạn chế của cách tiếp cận này, làm cơ sở đưa ra gợi ý để giáo dục chính

Email: [tuoitranncv@gmail.com](mailto:tuoitranncv@gmail.com)

thống Việt Nam tham khảo và vận dụng linh hoạt nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển người học toàn diện.

## **2. Tổng quan nghiên cứu về giáo dục Steiner/Waldorf**

### **2.1. Nguồn gốc và triết lý giáo dục**

Giáo dục Steiner/Waldorf do Rudolf Steiner khởi xướng năm 1919 tại Stuttgart (Đức), gắn liền với tiếp cận triết học nhân trí học (Anthroposophy). Triết lý cốt lõi của mô hình này là phát triển toàn diện con người theo ba phương diện: tư duy (head), cảm xúc (heart) và hành động (hands) [4, tr. 87]. Chương trình học đặc biệt nhấn mạnh đến nghệ thuật, thủ công, âm nhạc và các trải nghiệm trực tiếp của HS. Giáo dục Steiner/Waldorf hướng đến việc nuôi dưỡng “cái toàn thể con người” thay vì chỉ truyền đạt tri thức, khẳng định mục tiêu của Waldorf là hình thành một nền giáo dục nhân bản, đề cao trải nghiệm và sự phát triển cá nhân.

Steiner nhấn mạnh giáo dục phải được xây dựng dựa trên sự thấu hiểu tiến trình phát triển tự nhiên của con người. Ông chỉ ra rằng trẻ em phát triển qua giai đoạn 7 năm (seven-year cycles) và ở mỗi giai đoạn, nhu cầu giáo dục có sự khác biệt căn bản. Giai đoạn đầu đời (0-7 tuổi) trẻ học chủ yếu thông qua bắt chước và trải nghiệm cảm giác - vận động; giai đoạn 7-14 tuổi, giáo dục cần tập trung nuôi dưỡng trí tưởng tượng, cảm xúc và nghệ thuật; đến giai đoạn 14-21 tuổi, tư duy trừu tượng và khả năng phán đoán logic mới thực sự trưởng thành. Theo Steiner, nếu đi ngược lại quy luật phát triển này, giáo dục sẽ tạo ra sự khiếm khuyết trong nhân cách người học [7, tr. 37]. Ngoài ra, Steiner cũng nhấn mạnh vai trò của nghệ thuật như “con đường trung gian” kết nối tư duy và hành động. Ông cho rằng GV không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn là “nghệ sĩ của giáo dục” (artist of education), người định hình quá trình phát triển cá nhân thông qua các buổi học về âm nhạc, diễn kịch, làm thủ công và vận động giàu tính thẩm mỹ. Sự tích hợp này giúp HS phát triển năng lực sáng tạo, đồng thời giữ được sự cân bằng giữa lý trí, tình cảm và ý chí. Như vậy, mục tiêu giáo dục toàn diện của Steiner hướng đến sự hài hòa giữa các chiều kích hiện sinh của con người: tinh thần, tâm hồn và thân thể. Bên cạnh đó, Steiner cũng đặt trọng tâm vào mối quan hệ giữa giáo dục và sự phát triển nhân cách, xem đây là mục tiêu tối hậu của mọi quá trình dạy và học. Ông cho rằng giáo dục không chỉ trang bị cho trẻ kiến thức mà quan trọng hơn là khơi mở tiềm năng nội tại và dẫn dắt sự trưởng thành về tinh thần. Một trong những phương pháp độc đáo của Waldorf là Eurythmy - nghệ thuật vận động gắn với âm nhạc, ngôn ngữ và nhịp điệu, giúp HS kết nối giữa thể chất, cảm xúc và đời sống tinh thần. Thông qua Eurythmy, trẻ không chỉ phát triển khả năng biểu đạt và sáng tạo mà còn học cách cảm nhận nhịp điệu của thiên nhiên và xã hội, từ đó nuôi dưỡng sự hài hòa trong nội tâm. Hơn nữa, Steiner cho rằng GV phải trở thành tấm gương sống động cho HS. Người thầy không chỉ truyền đạt tri thức hàn lâm mà còn truyền cảm hứng qua chính đời sống tinh thần, nhân cách và sự tận tâm. Điều này đòi hỏi GV trong hệ thống Waldorf phải được đào tạo đặc biệt, không chỉ về chuyên môn mà còn về nghệ thuật, triết học và tâm lý phát triển con người. Vì vậy, giáo dục Steiner được xem như một tiến trình nghệ thuật sư phạm, trong đó lớp học là “một tác phẩm nghệ thuật sống động” chứ không chỉ là không gian giảng dạy thuần túy. Từ góc nhìn này có thể thấy giáo dục Steiner/Waldorf không phải là một phương pháp đơn lẻ mà là một hệ sinh thái giáo dục toàn diện, nơi trẻ em được nuôi dưỡng đồng đều cả trí tuệ, tình cảm và thể chất. Nhờ sự tích hợp giữa khoa học, nghệ thuật và đời sống, mô hình Waldorf đã trở thành một trong những cách tiếp cận hiếm hoi có khả năng tạo ra sự phát triển bền vững cho cả cá nhân lẫn cộng đồng. Điều này lý giải tại sao hơn một thế kỷ sau khi ra đời, triết lý Steiner vẫn tiếp tục truyền cảm hứng và được triển khai ở nhiều quốc gia trên thế giới.

### **2.2. Sự lan tỏa toàn cầu**

Waldorf hiện diện tại hơn 60 quốc gia với trên 1.000 trường phổ thông và khoảng 2.000 cơ sở giáo dục mầm non. Điểm nổi bật của mô hình này là định hướng nhân bản, khuyến khích tính sáng tạo, nghệ thuật và kỹ năng xã hội - cảm xúc của HS. Tại châu Âu, Waldorf được xem là một mô hình phổ biến song song với giáo dục chính quy. Ở Bắc Mỹ, Hiệp hội Waldorf điều phối mạng lưới hàng trăm trường

học và cơ sở đào tạo. Đặc biệt, trong hai thập niên gần đây, giáo dục Waldorf đã có sự phát triển đáng kể tại châu Á. Nhật Bản hiện có trên 30 trường và cơ sở Waldorf, tập trung nhiều tại Tokyo và các thành phố lớn. Ở Hàn Quốc, phong trào Waldorf được tiếp nhận tích cực từ cuối thập niên 1990, đến nay đã hình thành nhiều trường tiểu học và trung học được xã hội hoan nghênh. Tại Trung Quốc, trường Waldorf đầu tiên được thành lập ở Thành Đô năm 2004, mở đầu cho một phong trào lan rộng; đến năm 2018 đã có hơn 200 cơ sở giáo dục Waldorf trên khắp cả nước, từ mầm non đến phổ thông. Sự mở rộng này phản ánh sức hút của Waldorf như một mô hình giáo dục đáp ứng nhu cầu tìm kiếm một phương pháp nuôi dưỡng con người toàn diện, nhân bản và sáng tạo trong bối cảnh xã hội đương đại.

Tại Việt Nam, giáo dục Steiner/Waldorf mới chỉ bắt đầu hình thành trong hơn một thập niên gần đây nhưng đã có những bước phát triển đáng chú ý. Một trong những cơ sở tiên phong là Trường Tre Xanh Steiner tại TP. Thủ Đức, được xem như mô hình mầm non lấy cảm hứng Waldorf đầu tiên tại Việt Nam [8, tr. 2]. Mặc dù Waldorf chưa được tích hợp chính thức vào hệ thống giáo dục quốc dân nhưng sự quan tâm ngày càng tăng từ phía phụ huynh cho thấy tiềm năng mở rộng và đóng góp của mô hình này trong tiến trình đổi mới giáo dục ở Việt Nam.

### **2.3. Kết quả nghiên cứu quốc tế ghi nhận tác động tích cực của giáo dục Waldorf đến sự phát triển toàn diện của người học**

Các nghiên cứu quốc tế đã cung cấp những minh chứng quan trọng về tác động của giáo dục Waldorf đối với sự phát triển toàn diện của HS. Ở Anh, HS Waldorf thường thể hiện năng lực sáng tạo nổi bật, khả năng hợp tác xã hội cao và kỹ năng tự học vững chắc - những phẩm chất mà giáo dục chính thống đôi khi chưa đáp ứng đầy đủ [10, tr. 44] vì tiếp cận Waldorf tạo ra sự cân bằng giữa học thuật và nghệ thuật, giúp HS phát triển hài hòa và hướng dẫn HS “học qua trải nghiệm” (learning through experience). Các tác giả nhấn mạnh cách tiếp cận này khuyến khích HS hình thành tư duy phản biện, khả năng tự kết nối tri thức liên ngành và phát triển tính độc lập trong học tập. Nghiên cứu còn chỉ ra rằng Waldorf đặc biệt thu hút các bậc phụ huynh mong muốn một môi trường giáo dục nhân văn, chú trọng đến sự phát triển cá nhân; song điều này cũng làm nảy sinh những tranh luận về mức độ đáp ứng yêu cầu hàn lâm. Ở Mỹ, HS Waldorf có năng lực đọc hiểu và viết sáng tạo vượt trội so với HS hệ chính thống, dù trong giai đoạn đầu ít được tiếp xúc với công nghệ [4, tr. 90]. Những phát hiện này phản ánh rõ nét điểm mạnh cốt lõi của Waldorf trong việc nuôi dưỡng tính sáng tạo, năng lực nghệ thuật và nhân cách xã hội, đồng thời cũng cho thấy những thách thức trong việc dung hòa giữa lý tưởng nhân bản và chuẩn đầu ra học thuật. Một trong những giá trị nổi bật của giáo dục Waldorf là sự tích hợp tự nhiên của giáo dục cảm xúc - xã hội (GDCXXH) vào toàn bộ chương trình giảng dạy [3, tr. 140]. Các hoạt động nghệ thuật, kể chuyện và học tập trải nghiệm trong Waldorf tạo điều kiện cho HS phát triển sự đồng cảm, khả năng tự nhận thức và kỹ năng hợp tác - những thành tố cốt lõi của GDCXXH. Ngoài ra, môi trường lớp học Waldorf, với nhịp điệu hàng ngày ổn định và sự gắn kết chặt chẽ giữa thầy và trò, nuôi dưỡng cảm giác an toàn tâm lý, từ đó hỗ trợ sự phát triển lành mạnh về mặt xã hội - cảm xúc. Thay vì coi GDCXXH như một chương trình bổ sung, Waldorf đã “đệt” nó vào từng hoạt động học tập và sinh hoạt thường nhật, giúp HS hình thành kỹ năng sống, sự tự tin và trách nhiệm cộng đồng ngay từ những năm đầu đời. Điều này cho thấy giáo dục Waldorf không chỉ quan tâm đến tri thức hàn lâm mà còn nhấn mạnh việc nuôi dưỡng nhân cách và cảm xúc, phù hợp với xu hướng hiện đại của giáo dục toàn cầu trong việc đưa GDCXXH trở thành một trụ cột quan trọng. Waldorf tạo dựng một môi trường giáo dục nhân văn, trong đó HS được khích lệ phát triển sự đồng cảm, khả năng hợp tác, tự nhận thức và trách nhiệm cộng đồng. Đây là những yếu tố ngày càng được xem là nền tảng của một nền giáo dục bền vững trong thế kỷ 21 [9, tr. 34].

### **3. Tiềm năng và hạn chế của giáo dục Steiner/Waldorf**

Khi tìm hiểu tiềm năng và hạn chế của giáo dục Steiner/Waldorf, các nghiên cứu thường phân tích những yếu tố liên quan đến chương trình học, phương pháp dạy học đi cùng với năng lực sư phạm của đội ngũ GV và sự tương thích với thực tiễn giáo dục chính thống.

### 3.1. Tiềm năng

Về mục tiêu chương trình học, điểm nổi bật của giáo dục Steiner/Waldorf là chương trình định hướng phát triển toàn diện, coi trọng sự phát triển đồng đều của trí tuệ, tình cảm và thể chất thay vì chỉ tập trung vào tri thức hàn lâm. Bên cạnh đó, chương trình học chú trọng nghệ thuật, âm nhạc, thủ công và các hoạt động trải nghiệm không chỉ như công cụ hỗ trợ mà còn là phương tiện GDCXXH và khơi dậy động lực học tập tự thân ở HS. Nhờ đó, người học không đơn thuần tiếp thu kiến thức mà còn phát triển niềm hứng thú bền vững với việc học và khả năng tự định hướng [10, tr. 39].

Về phương pháp dạy học, Waldorf chú trọng các phương pháp dạy học thông qua học tập nhóm và các dự án tập thể, nơi HS học cách kết nối, hợp tác và xây dựng tinh thần cộng đồng, qua đó, biết tôn trọng và có trách nhiệm với cộng đồng con người và thế giới tự nhiên, góp phần hình thành những năng lực cảm xúc - xã hội cần thiết cho sự phát triển toàn diện của người học [2, tr. 523]. Ngoài ra, phương pháp hướng dẫn người học thông qua “học qua trải nghiệm” cũng tạo điều kiện để HS phát triển tư duy phản biện, năng lực sáng tạo và khả năng kết nối tri thức liên ngành, vốn là những kỹ năng thiết yếu trong xã hội hiện đại. Những phương pháp dạy học này đề cao môi trường học tập nhân văn và giảm áp lực thi cử đã khiến nhiều phụ huynh coi Waldorf như một lựa chọn thay thế phù hợp, đáp ứng mong muốn nuôi dưỡng sự cân bằng và nhân cách toàn diện cho con em mình [2, tr. 513].

Với triết lý “GV là người nghệ sỹ trong giáo dục” [5, tr. 26], năng lực sư phạm của đội ngũ GV bao gồm sự am hiểu của họ về sự phát triển tâm hồn, cảm xúc và thể chất của người học, khả năng tối ưu hóa việc sử dụng ngôn ngữ và các loại hình nghệ thuật trong dạy học và ý thức sẵn sàng đón nhận vai trò “hình mẫu” của họ đối với HS là điểm sáng trong giáo dục Steiner/Waldorf [7, tr. 37]. Hiểu biết đầy đủ thế giới nội tâm của người học giúp GV lựa chọn đúng đắn nội dung và phương pháp dạy học phù hợp và tạo động lực nhất với nhịp điệu phát triển của trẻ. Ngôn ngữ và âm nhạc đồng điệu với hệ nhịp điệu trong đứa trẻ, màu sắc giúp trẻ phát hiện và hiểu cảm xúc bên trong, nghệ thuật chuyển động biểu cảm có liên quan mật thiết với cơ chế cảm xúc và vận động thể chất của trẻ; vì vậy, sự phù hợp trong sử dụng ngôn ngữ và linh hoạt sáng tạo trong sử dụng nghệ thuật của GV giúp người học hình thành nhiều giá trị nhân bản, niềm yêu thích thế giới xung quanh, hình thành động lực tích cực cho các hoạt động trí tuệ. Cuối cùng, ý thức rõ vai trò quan trọng của họ giúp GV cam kết với triết lý giáo dục toàn diện của Steiner, cống hiến và tận tâm trong dạy học nhằm đáp ứng phù hợp với nhu cầu cảm xúc - xã hội và trí tuệ của người học; theo đó, có sự kết nối nhân bản và bền vững với người học. Có thể thấy giáo dục Steiner/Waldorf có điểm mạnh đáng kể phản ánh không chỉ qua mục tiêu chương trình học, phương pháp dạy học khác biệt, lấy người học làm trung tâm và năng lực đội ngũ GV mà còn ở xu thế nhân bản hóa giáo dục, tạo ra giá trị lan tỏa trong việc định hình những định hướng đổi mới và hiện thực hóa mục tiêu giáo dục toàn diện cho giáo dục chính thống. Bên cạnh đó, một khía cạnh quan trọng khác của giáo dục Steiner/Waldorf là sự gắn kết hài hòa giữa nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và môi trường học tập. Trong các trường Waldorf, không gian lớp học được thiết kế nhằm khơi gợi sự sáng tạo và tạo cảm giác an toàn, gần gũi để HS cảm nhận mình là một phần của tập thể, đồng thời vẫn có cơ hội phát triển cá tính riêng. Tính thẩm mỹ trong môi trường giáo dục cũng được coi là yếu tố có tác động trực tiếp đến sự phát triển cảm xúc và năng lực tiếp nhận tri thức. Mặt khác, việc tổ chức các hoạt động gắn kết cộng đồng, lễ hội theo mùa hay sự tham gia của phụ huynh vào đời sống nhà trường cũng là cách Steiner/Waldorf duy trì mối quan hệ bền chặt giữa giáo dục và đời sống xã hội. Điều này giúp hình thành một hệ sinh thái giáo dục mở, nơi quá trình học tập không chỉ diễn ra trong lớp học mà còn mở rộng sang các trải nghiệm sống động ngoài đời thực. Chính nhờ sự toàn diện này, mô hình Steiner/Waldorf không chỉ đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân của HS mà còn góp phần xây dựng cộng đồng giáo dục nhân văn, gắn bó và giàu ý nghĩa.

### 3.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm đã được khẳng định, giáo dục Steiner/Waldorf cũng tồn tại một số hạn chế nhất định. Trước hết, chương trình Waldorf chưa đồng bộ với các chuẩn quốc gia ở nhiều hệ thống

giáo dục chính thống, khiến việc tích hợp vào hệ thống thi cử vốn nặng tính cạnh tranh trở nên khó khăn. Điều này dẫn đến sự chênh lệch giữa năng lực sáng tạo và kết quả học tập chuẩn hóa, vốn thường được sử dụng để đánh giá chất lượng giáo dục [10, tr. 85]. Bên cạnh đó, mô hình Waldorf đòi hỏi đội ngũ GV phải được đào tạo chuyên biệt, không chỉ về phương pháp giảng dạy mà còn về triết lý nhân học - triết học (Anthroposophy) - một yêu cầu khiến nhiều quốc gia gặp khó khăn do thiếu nguồn nhân lực được chuẩn hóa. Ngoài ra, chi phí vận hành trường học và mức học phí cao thường tạo nên tính chất “giáo dục tinh hoa”, hạn chế khả năng tiếp cận của các nhóm xã hội yếu thế [2, tr. 530]. Một số nghiên cứu cũng chỉ ra thành tích chuẩn hóa của HS Waldorf không ổn định, đặc biệt trong các lĩnh vực như toán và đọc hiểu ở giai đoạn đầu, khiến phụ huynh lo ngại về sự tương thích với hệ thống giáo dục chính thống [10, tr. 86]. Những hạn chế này cho thấy Waldorf dù có nhiều giá trị nhân văn và sáng tạo vẫn cần những điều chỉnh và nghiên cứu sâu hơn để có thể thích ứng hiệu quả trong các bối cảnh giáo dục quốc gia khác nhau. Tuy tồn tại những hạn chế nhất định, các nghiên cứu cũng chỉ ra những khó khăn này không phủ định giá trị cốt lõi của giáo dục Steiner/Waldorf. Thay vào đó, chúng gợi mở nhu cầu điều chỉnh, thích ứng để mô hình này có thể phát huy hiệu quả hơn trong những bối cảnh giáo dục đa dạng. Việc kết hợp các yếu tố của Waldorf như nhấn mạnh vào phát triển cảm xúc xã hội, sáng tạo và tinh thần cộng đồng với yêu cầu chuẩn hóa của hệ thống quốc gia có thể mang lại một định hướng cân bằng giữa giáo dục nhân văn và nhu cầu hội nhập [10, tr. 112], [7, tr. 33]. Đồng thời, mở rộng đào tạo GV, hỗ trợ chính sách và cải tiến cơ chế tài chính có thể giúp Waldorf thoát khỏi tính chất “giáo dục tinh hoa”, trở nên phổ quát và công bằng hơn. Như vậy, thay vì coi hạn chế là rào cản, có thể xem đó là cơ hội để đối thoại, cải tiến và điều chỉnh đối với thực tiễn giáo dục toàn diện của hệ thống giáo dục chính thống của Việt Nam.

#### **4. Bài học kinh nghiệm cho giáo dục phổ thông Việt Nam**

Từ phân tích kinh nghiệm quốc tế về giáo dục toàn diện Steiner/Waldorf, có thể rút ra nhiều gợi mở có giá trị cho giáo dục phổ thông Việt Nam, thúc đẩy mục tiêu giáo dục toàn diện cho HS.

##### **4.1. Tăng cường sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành trong dạy học**

Giáo dục Waldorf nhấn mạnh trải nghiệm nghệ thuật, lao động thủ công, âm nhạc và kịch như những phương tiện giúp HS phát triển trí tuệ cảm xúc, khả năng sáng tạo và sự gắn kết xã hội. Để tích hợp chương trình giáo dục Steiner/Waldorf, các lớp học ở Việt Nam có thể bổ sung nhiều hoạt động đa dạng hơn, chẳng hạn như kịch hóa tác phẩm văn học, dự án thủ công gắn liền với kiến thức khoa học hay các tiết học ngoài trời. Những hình thức này không chỉ làm tăng hứng thú học tập mà còn giúp HS phát triển toàn diện về kỹ năng, thái độ và năng lực sáng tạo.

##### **4.2. Đổi mới công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên**

Trong giáo dục Waldorf, người thầy không đơn thuần là người truyền đạt kiến thức mà đóng vai trò như một “người dẫn dắt” giàu năng lực đồng cảm, sáng tạo và khả năng nuôi dưỡng cảm xúc ở HS [7, tr. 15]. Đây là yếu tố then chốt tạo nên sự khác biệt của Waldorf. Giáo dục chính thống ở Việt Nam có thể học hỏi cách mà nhiều trường công tại Mỹ hay châu Âu tổ chức các khóa tập huấn riêng cho GV về GDCXXH, quản lý lớp học bằng nghệ thuật và tăng cường sự sáng tạo trong phương pháp dạy học [9, tr. 115]. Việc bổ sung chuyên đề “giáo dục sáng tạo và cảm xúc” vào các chương trình bồi dưỡng thường niên cho GV Việt Nam sẽ góp phần khơi gợi cảm hứng học tập, đồng thời nâng cao tính nhân văn trong dạy học.

##### **4.3. Có thể thí điểm tích hợp một số yếu tố Steiner trong giáo dục chính thống**

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, ở nhiều quốc gia, việc tích hợp linh hoạt các yếu tố Waldorf vào trường công lập đã mang lại kết quả khả quan. Ví dụ: tại Anh, một số trường đã thử nghiệm lồng ghép tiết học nghệ thuật tự do hoặc giờ học ngoài trời theo tinh thần Waldorf, qua đó tăng cường sự gắn kết của HS và phát triển kỹ năng hợp tác [2, tr. 528] Việt Nam có thể lựa chọn một số trường phổ thông làm điểm để triển khai mô hình “một buổi học trải nghiệm sáng tạo” mỗi tuần, trong đó kết hợp âm nhạc, nghệ thuật, kịch hoặc hoạt động thiên nhiên. Đây sẽ là bước đi thận trọng nhưng cần thiết để kiểm chứng hiệu quả trước khi mở rộng ra toàn hệ thống.

#### 4.4. Đa dạng hóa phương pháp đánh giá học sinh

Waldorf chú trọng đánh giá quá trình và sự phát triển cá nhân của HS thay vì chỉ tập trung vào điểm số các bài kiểm tra chuẩn hóa. Ở nhiều trường Waldorf tại Đức, HS nhận được những bản “báo cáo học tập cá nhân” mô tả chi tiết sự tiến bộ, năng lực và thái độ học tập thay cho bảng điểm thuần túy. Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm này để xây dựng mô hình đánh giá đa dạng hơn, kết hợp giữa hồ sơ học tập (portfolio), phản hồi định tính của GV và một phần điểm số. Điều này không chỉ phản ánh chính xác hơn sự tiến bộ của HS mà còn giúp giảm áp lực thi cử vốn đang là vấn đề lớn trong giáo dục Việt Nam.

#### 4.5. Xây dựng chính sách hỗ trợ linh hoạt cho các mô hình giáo dục thay thế

Kinh nghiệm từ Mỹ và Úc cho thấy, khi nhà nước ban hành cơ chế cấp phép linh hoạt và có chính sách giám sát phù hợp, các trường Waldorf và mô hình giáo dục thay thế vẫn có thể phát triển song song với hệ chính quy mà không gây bất bình đẳng quá lớn [4, tr. 92]. Với Việt Nam, có thể cho phép một số trường phổ thông tư thục thử nghiệm lồng ghép yếu tố Steiner, đồng thời ban hành cơ chế học phí hợp lý nhằm tránh tình trạng “giáo dục tinh hoa” chỉ dành cho số ít. Bên cạnh đó, việc khuyến khích xã hội hóa, huy động sự tham gia của cộng đồng và phụ huynh sẽ giúp mở rộng cơ hội tiếp cận cho nhiều HS, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển giáo dục toàn diện.

### 5. Kết luận

Giáo dục Steiner/Waldorf, với nền tảng triết lý hướng đến phát triển con người toàn diện đã chứng minh sức sống bền vững và khả năng lan tỏa trên phạm vi toàn cầu. Ở Việt Nam, mặc dù được coi là giáo dục phi chính thống, kinh nghiệm từ giáo dục Steiner/Waldorf cho thấy việc phát triển con người toàn diện, bao gồm trí tuệ, cảm xúc - xã hội và thể chất có thể mang lại những định hướng quan trọng cho đổi mới giáo dục phổ thông chính thống ở Việt Nam. Tuy Waldorf không thể áp dụng nguyên bản do sự khác biệt về bối cảnh văn hóa và chính sách nhưng một số nguyên tắc cốt lõi như phương pháp học tập trải nghiệm, tích hợp nghệ thuật và chú trọng phát triển cảm xúc - xã hội và vai trò của GV hoàn toàn có thể được tham khảo để bổ sung cho chương trình dạy học ở hệ thống giáo dục chính thống của Việt Nam, giúp Việt Nam tiến tới một nền giáo dục toàn diện, nhân văn và phù hợp với xu thế quốc tế. Việc vận dụng yếu tố Steiner cần được điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với bối cảnh nước ta, thay vì áp dụng nguyên mẫu. Những nguyên tắc cốt lõi này có thể trở thành nguồn cảm hứng quan trọng cho đổi mới giáo dục phổ thông, hướng tới một nền giáo dục toàn diện và nhân văn.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Arweck, E., & Nesbitt, E. (2011). *Waldorf education as an alternative pedagogy: Lessons from international experience*. Journal of Educational Studies, 39(3), 345-360, 346-348.
- [2] Dahlin, B. (2007). *The Waldorf school: Cultivating humanity? A report from an evaluation of Waldorf schools in Sweden*. Philosophy of Education, 41(3), 513-535. <https://doi.org/10.1111/j.1467-9752.2007.00572.x>, pp. 523-526.
- [3] Elias, M. J., Parker, S. J., & Zins, J. E. (2015). *Social and emotional learning: Promoting the development of all students*. Journal of Educational and Psychological Consultation, 25(2-3), 139-145, 140-142.
- [4] Easton, F. (1997). *Educating the whole child, “head, heart, and hands”: Learning from the Waldorf experience*. Theory into Practice, 36(2), 87-94. <https://doi.org/10.1080/00405849709543751>, pp. 87-88.
- [5] Magee, P., & Ogletree, E. J. (2014). *The effects of Waldorf education on students’ social-emotional development*. Research Bulletin of the Research Institute for Waldorf Education, 15(1), 25-32, 26-27.
- [6] Nguyễn Kim Hồng (2011). *Đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam nhìn từ góc độ trường học*. Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 31, tr. 3-7.
- [7] Steiner, R. (1996). *The foundations of human experience*. Anthroposophic Press (Bài giảng gốc năm 1919), pp. 37-45.
- [8] SWAVN. (n.d.). *Trường Mầm non Tre Xanh Steiner. Cộng đồng Steiner Waldorf Việt Nam*. <https://swavn.vn/truong-mam-non-tre-xanh-green-bamboo-steiner-kindergarten/>, tr. 2.
- [9] Ulich, K. (2019). *Waldorf Education and Its Global Expansion*. Berlin: Springer, pp. 115.
- [10] Woods, P., Ashley, M., & Woods, G. (2005). *Steiner schools in England*. Department for Education and Skills Research Report RR645, pp. 44-47, 61-63.